

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BẾN TRE
NĂM BÁO CÁO 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1300403675
- Vốn điều lệ: 16.564.700.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 16.564.700.000 đồng
- Địa chỉ: Số 694C Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại: 075 3822424 - 075 3575712
- Số fax: 075 3825663
- Website: www.tbtcovn
- Mã cổ phiếu: TBT

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre được thành lập trên cơ sở chuyển từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng và Khai thác Công trình Giao thông Bến Tre theo Quyết định số 4826/QĐ-UB ngày 09/12/2004, Quyết định điều chỉnh số 3424/QĐ-UBND ngày 06/10/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300403675 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 20/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/6/2014.

- Các sự kiện khác:

Hoạt động chính thức của công ty cổ phần từ ngày 01/01/2006 cho đến nay, tại thời điểm cổ phần hóa vốn chủ sở hữu nhà nước chiếm 68,56% do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước quản lý, vốn tư nhân chiếm 31,44%; cuối năm 2009 Nhà nước bán hết phần vốn tại Công ty cho tư nhân và tổ chức Đại hội cổ đông bất thường bầu lại Hội đồng quản trị Công ty.

Ngày 28/01/2010 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, mã chứng khoán: TBT, loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông, mệnh giá giao dịch 10.000 đồng, số lượng chứng khoán: 1.656.470 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình cầu đường bộ, sản xuất bê tông nhựa nóng, cầu kiện bê tông; đóng tàu, sửa chữa phương tiện vận tải thủy.
- Địa bàn kinh doanh: Trong và ngoài tỉnh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty mẹ, công ty con
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
 - + Ban Tổng giám đốc: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc và 3 Phó Tổng giám đốc

- + Phòng nghiệp vụ: Tổ chức Hành chính, Nghiệp vụ Tổng hợp và Tài chính Kế toán
- + Công ty con (Cty TNHH ITV do Công ty cổ phần làm chủ sở hữu)

– Các công ty con:

- + Cty TNHH ITV Thương mại và Sản xuất bê tông nhựa nóng
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất bê tông nhựa nóng, cầu kiện bê tông.
Vốn điều lệ: 11.300.000.000 đồng, tỷ lệ 100% vốn sở hữu Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre.
- + Cty TNHH ITV Sản xuất - Xây dựng cầu đường
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng công trình cầu đường.
Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng, tỷ lệ 100% vốn sở hữu Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre.
- + Cty TNHH ITV Sản xuất - Xây dựng công trình
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng công trình cầu đường, công trình dân dụng
Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng, tỷ lệ 100% vốn sở hữu Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre.
- + Cty TNHH ITV Đóng tàu và Sản xuất - gia công cơ khí
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đóng tàu, cầu kiện nổi, sửa chữa phương tiện thủy
Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng, tỷ lệ 100% vốn sở hữu Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre.

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: thi công các công trình cầu đường bộ, cung ứng bê tông nhựa nóng cho công trình trong và ngoài tỉnh và đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy vỏ thép (tàu, phà, sà lan, ponton, các cầu kiện nổi).

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Duy trì quan hệ chủ đầu tư truyền thống, quan hệ chủ đầu tư mới, chú trọng công trình trong tỉnh nguồn vốn BOT, mở rộng quan hệ ngoài tỉnh để tìm công trình mới thi công; quảng bá, tiếp thị trên thị trường để thu hút sản phẩm đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy và cung ứng bê tông nhựa nóng.

– Các mục tiêu phát triển bền vững, chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: đối với môi trường thực hiện đầy đủ nội dung đề án bảo vệ môi trường của Công ty đã được cơ quan chức năng phê duyệt, thực hiện đúng quy định các giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, thi công các công trình; Công ty luôn củng cố sản xuất ổn định, phù hợp với nhu cầu thị trường, cải thiện điều kiện làm việc người lao động và trong năm năm có đóng góp, ủng hộ xã hội tại địa phương.

5. Các rủi ro:

- Công trình cầu đường thường có thời gian thi công dài, khi giá vật tư, vật liệu biến động tăng so với giá trúng thầu, nếu không được điều chỉnh giá thì sẽ ảnh hưởng giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong thi công cầu đường có công trình chậm thanh toán vốn, hoặc thiếu vốn dẫn đến tiến độ công trình chậm, vật liệu bị hao hụt nhiều hơn so định mức, tăng chi phí vật liệu, tăng chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến hiệu quả không cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (số liệu báo cáo tài chính hợp nhất):

Doanh thu thuần: 68.791.748.907 đồng

Lợi nhuận: không có lợi nhuận (lỗ)

Thị trường: trong tình thực hiện các công trình cầu đường chuyển tiếp từ năm 2014, đóng tàu, sửa chữa phương tiện thủy, cung cấp bê tông nhựa nóng; ngoài tình thực hiện đóng mới ponton, sửa chữa phà.

-Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Doanh thu so với kế hoạch đạt 68,79%, so với năm trước liền kề giảm 55,4 %

Nguyên nhân doanh thu thấp, lỗ: Tình hình tài chính Công ty gặp nhiều khó khăn, không đủ vốn phục vụ sản xuất, thi công các công trình; các công trình cầu đường trong năm chủ yếu thực hiện thi công các công trình dở dang năm trước chuyển sang; chi phí lãi vay, chi phí giá vật tư tăng so với dự toán, thời gian thi công dài làm chi phí nhân công xe máy tăng lên.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do Cty phát hành
1	Đinh Ngọc Vượng	1952	Đại học xây dựng	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc	70,285 %	0
2	Nguyễn Tuấn Minh	1972	Thác sỹ kinh tế	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0,151%	0
3	Nguyễn Văn Trọn	1976	Đại học cầu đường	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0,024%	0
4	Dương Văn Phê	1962	Đại học kinh tế	Phó Tổng Giám đốc, kiêm TP. TCHC	0,126%	0
5	Phan Ý Nhi	1978	Đại học kế toán	Kế toán trưởng	0	0
6	Trần Thành Huyền	1981	Đại học công chánh	Trưởng phòng Nghiệp vụ Tổng hợp	0	0
7	Nguyễn Tấn Ngọc	1959	Trung cấp máy tàu	TV HĐQT, Giám đốc Cty TNHH 1TV Đóng tàu và SX - gia công cơ khí	0,060%	0

8	Trần Văn Dành	1969	Trung cấp xây dựng cầu đường	Giám đốc Cty TNHH 1TV Sản xuất - XD cầu đường	1,225%	0
9	Quách Thanh Thông	1976	Đại học xây dựng	Giám đốc Cty TNHH 1TV Sản xuất - XD công trình	0	0
10	Nguyễn Văn Hưng	1975	Đại học cầu đường	Giám đốc Cty TNHH 1TV Thương mại và SX bê tông nhựa nóng	0	0

-Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

-Số lượng cán bộ, nhân viên hiện có tại thời điểm 31/12/2015 là 129 người, chính sách đối với người lao động không thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Công ty không có đầu tư

b) Các công ty con:

- Cty TNHH 1TV Thương mại và Sản xuất bê tông nhựa nóng

Vốn điều lệ: 11.300.000.000 đồng

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh: 16.648386.245 đồng

Doanh thu: 6.944.38.827 đồng

Lợi nhuận sau thuế: -805.868.444 đồng

Nguyên nhân lỗ: thiếu việc làm, sản lượng sản phẩm bê tông nhựa nóng bán ra thấp và các khoản định phí phải chi trong năm.

- Cty TNHH 1TV Sản xuất - Xây dựng cầu đường

Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh: 17.842.917.454 đồng

Doanh thu: 2.681.239.519 đồng

Lợi nhuận sau thuế: - 760.957.482 đồng

Nguyên nhân lỗ: Thiếu việc làm, không có công trình mới, trong năm chỉ thực hiện công trình cũ dở dang kéo dài của năm trước và giá vật tư tăng so với giá trúng thầu.

- Cty TNHH 1TV Sản xuất - Xây dựng công trình

Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh: 23.612.643.708 đồng

Doanh thu: 16.476.879.846 đồng

Lợi nhuận sau thuế: - 329281384 đồng

Nguyên nhân lỗ: Ít việc làm, trong năm không có công trình mới, chỉ thi công các công trình cũ dở dang kéo dài của năm trước và giá vật tư tăng so với giá trúng thầu.

- Cty TNHH 1TV Đóng tàu và Sản xuất - gia công cơ khí

Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh: 10.705.281.457 đồng

Doanh thu: 8.655.895.840 đồng

Lợi nhuận sau thuế: 11.088.874 đồng

4. Tình hình tài chính (hợp nhất)

a) Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	262.126.220.585	304.666.254.814	+16,22%
Doanh thu thuần	154.525.316.905	68.837.917.089	-54,46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(5.050.550.261)	(8.399.414.203)	
Lợi nhuận khác	(12.938.801)	(48.938.801)	
Lợi nhuận trước thuế	(5.063.489.062)	(7.947.345.875)	
Lợi nhuận sau thuế	(4.264.253.201)	(7.950.118.093)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	0,067	0,926	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,312	0,308	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,951	0,984	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	15,055	62,457	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	0,891	0,308	
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,589	0,226	

4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,027	0,115	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,257	1,654	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,016	0,026	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,033	0,115	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 1.656.740 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành (*cổ phiếu phổ thông*): 1.656.740 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.656.740 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0

Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: 0

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông lớn: 01 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 70,28%

Cổ đông nhỏ: 131 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 29,72%

Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 1,81%%

Cổ đông cá nhân: 131 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 98,19%

Cổ đông trong nước: 132 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 100%

Cổ đông nước ngoài: 0

Cổ đông nhà nước: 0

Cổ đông khác: 0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: 0

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: 0

e) Các chứng khoán khác: 0

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chính trong năm:

- Đá các loại: 11.847m³

- Nhựa đường: 301 tấn

- Cát xây dựng: 406 m³

- Xi măng: 36 tấn

- Sắt thép các loại: 189 tấn

- Sơn các loại: 3.210 lít

- Que hàn: 4 tấn

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Điện năng tiêu thụ trong năm 324.000kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước sinh hoạt: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Lượng nước sinh hoạt sử dụng trong năm: 2.400 m³

b) Tỷ lệ phần trăm, tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường:

a) Không có bị xử lý vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

b) Không có bị phạt tiền do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: Số lao động tại thời điểm tháng 01/2015 là 207 người

Số lao động tại thời điểm 31/12/2015 là 129 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 4,1 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Cải thiện điều kiện làm việc đối với người lao động trực tiếp sản xuất, thi công tại công trình để đảm bảo về an toàn lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: không có

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: không có

6.7. Hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, nguồn vốn sản xuất chủ yếu là vốn vay, thanh toán vốn công trình chậm; công việc chính là xây dựng cầu đường hầu hết thực hiện công trình dở dang từ năm 2014 chuyển sang, không có công trình mới, việc làm không ổn định; riêng đối với sản xuất cơ khí (đóng mới, sửa

chữa phương tiện thủy vỏ thép) đến quý II/2015 tạo được việc làm tương đối ổn định nhưng giá trị sản lượng không cao.

– Do khó khăn về nguồn vốn, tiến độ thi công một vài công trình cầu đường chậm, ảnh hưởng đến doanh thu kế hoạch năm đề ra.

– Doanh thu đạt 68,83% chỉ tiêu nghị quyết đề ra, so với cùng kỳ năm trước 44,51%.

– Lợi nhuận không đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu: Công trình cầu đường thi công trong năm ít, không có công trình mới, chủ yếu thi công các công từ năm trước chuyển sang, chi phí cao nhất là chi phí lãi vay ngân hàng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tài sản, tiền vốn của Công ty được sử dụng đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; xe máy, thiết bị củ năng suất hoạt động thấp, chưa có vốn để đầu tư nâng cấp, nhưng trong quá trình sử dụng đảm bảo đạt chất lượng công trình.

Nợ phải thu xấu còn tồn đọng, dù Công ty luôn tập trung thu hồi nhưng chưa thu được triệt để, ảnh hưởng đến nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nợ phải thu tại thời điểm báo cáo tài chính năm là 58.471.598.158 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả: 66.280.310.274 đồng

Trong đó: Nợ ngắn hạn: 65.878.991.212 đồng

Nợ dài hạn: 401.319.062 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Quan hệ gắn bó với chủ đầu tư truyền thống, tìm chủ đầu tư mới trong và ngoài tỉnh, đặc biệt chú trọng chủ đầu tư có nguồn vốn BOT để nhận thi công các công trình, sản phẩm theo chức năng ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty.

Củng cố tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sản xuất hoạt động đảm bảo có hiệu quả; xử lý các tồn đọng, thực hiện cơ chế khoán đơn vị sản xuất, tạo điều kiện cho đơn vị sản xuất tự chủ trong sản xuất và nâng cao hiệu quả.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Trong sản xuất không có nước thải, không có chất thải rắn ảnh hưởng đến môi trường; trạm sản xuất bê tông nhựa nóng đảm bảo về môi trường, không ô nhiễm khói, bụi trong không khí.

b) Đánh giá liên quan đến người lao động: Điều kiện làm việc của người lao động luôn an toàn, kiểm tra ngăn ngừa không để xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Phối hợp địa phương giữ gìn an ninh trật tự và ủng hộ kinh phí theo vận động của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty luôn cố gắng tìm biện pháp khắc phục vượt qua khó khăn, chấn chỉnh trong quản lý, các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng và không vì lợi ích của doanh nghiệp mà làm ảnh hưởng xấu đến môi trường, xã hội. Sản xuất kinh doanh trong năm chưa được ổn định, ít việc làm, có công trình thiếu vốn chủ đầu tư thanh toán chậm và còn nợ tồn đọng kéo dài có phần ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

Ban Tổng giám đốc luôn tập trung điều hành hoạt động sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch; thường xuyên kiểm tra giám sát chặt chẽ về chuyên môn, kỹ thuật, giải quyết kịp thời vướng mắc trong thi công; tăng cường thu hồi công nợ, tiết kiệm chi phí, nợ vay ngân hàng có giám. Tuy có cố gắng điều hành nhưng kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra, công trình cầu đường chủ yếu thi công các công trình chuyển tiếp, không có công trình mới và chưa khắc phục được khó khăn về tình hình tài chính của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Củng cố lại tổ chức nhân sự, các đơn vị sản xuất trực thuộc, tiếp tục thu hồi công nợ còn tồn đọng tạo nguồn tài chính phục vụ sản xuất; duy trì giữ mối quan hệ tốt với Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư nguồn vốn BOT để tham gia thi công các công trình cầu đường và tiếp tục tìm khách hàng đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy để đưa vào Công ty thi công.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Đình Ngọc Vượng	Chủ tịch	70,285%	0
2	Nguyễn Tuấn Minh	Phó Chủ tịch	0,151%	0
3	Nguyễn Văn Trọn	Thành viên	0,024%	0
4	Lưu Minh Nhân	Thành viên	0,158%	0
5	Nguyễn Tấn Ngọc	Thành viên	0,060%	0

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tham gia trong Ban điều hành, cán bộ quản lý đơn vị trực thuộc Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nắm giữ tại các công ty khác: không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động thông qua việc giám sát, chấn chỉnh mọi hoạt động cho phù hợp, tổ chức khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ban hành nghị quyết, quyết định để Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Trong năm, có 06 cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, kết quả thi công các công trình, kiểm kê tài sản, công tác tài chính kế toán và ban hành Nghị quyết việc thực hiện các nhiệm vụ ngay đầu năm, kiểm kê tài sản, báo cáo tài chính, chọn đơn vị kiểm toán năm 2014.

- Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, tiến độ thi công các công trình, tình hình tài chính khó khăn không đáp ứng được nhu cầu sản xuất, tiếp tục công việc thu hồi nợ và liên hệ ngân hàng xin nâng hạn mức tín dụng.

- Thông qua việc thanh lý một số máy móc, thiết bị không còn sử dụng và phương hướng tập trung thi công các công trình trong 6 tháng đầu năm 2015.

- Đánh giá tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn, phương hướng khắc phục và ban hành Nghị quyết việc giao đơn vị sản xuất trực thuộc (công ty con) tự chủ trong sản xuất, thi công các công trình theo cơ chế khoán và chuyển nhân sự sang công ty con hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội.

- Đánh giá về tình hình tài chính, nguồn vốn phục vụ sản xuất, nhu cầu vốn thi công các công trình và việc gia hạn hạn mức tín dụng, bảo lãnh ngân hàng.

- Đánh giá hoạt động sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là khó khăn tài chính và ban hành Nghị quyết củng cố lại tổ chức sản xuất, thanh quyết toán khối lượng công trình hoàn thành, công trình hết thời gian bảo hành để thu hồi vốn phục vụ sản xuất và chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2015.

d) Không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Nguyễn Văn Ni	Trưởng ban	0,126%	0
2	Phan Ý Nhi	Thành viên	0	0
3	Phạm Thị Ngọc Hiền	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, xem xét số liệu báo cáo tài chính và kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Trưởng Ban kiểm soát dự các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng, tham gia đóng góp ý kiến để thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; đến ngày 16 tháng 11 năm 2015 Trưởng Ban kiểm soát từ nhiệm không còn thành viên Ban kiểm soát, lý do vì sức khỏe nghỉ việc Công ty và Ban kiểm soát còn 02 thành viên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đến ngày Đại hội cổ đông xem xét quyết định.

Trong năm Ban kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp, nội dung:

- Thông qua nội dung báo cáo của Ban kiểm soát (*Báo cáo Đại hội cổ đông năm 2015*)
- Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng, thông qua kế hoạch kiểm tra các đơn vị trực thuộc
- Thông qua kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, thi công và số liệu tài chính các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Thông qua đơn từ nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương tháng: Tổng giám đốc 15.000.000 đồng, Phó Tổng giám đốc 12.000.000 đồng, Kế toán trưởng 8.500.000 đồng, trưởng phòng và tương đương 8.000.000 đồng. Trong năm 2015 do khó khăn về tài chính nên chưa chi lương cho Ban Tổng giám đốc, trưởng phòng tạm ứng chưa đến 50% số tiền được lĩnh.

- Thù lao: Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký công ty là 259.200.000 đồng. Trong năm do khó khăn về tài chính nên không chi khoản thù lao này.

- Tiền thưởng, các khoản lợi ích khác: 0

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Người thực hiện giao dịch: ông Đinh Ngọc Vượng

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

Số cổ phiếu sở hữu trước khi giao dịch: 1.147.450 cổ phiếu, tỷ lệ 69,27%

Số cổ phiếu sở hữu sau khi giao dịch (mua): 1.164.160 cổ phiếu, tỷ lệ 70,27%

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ khác: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội: Tính đến thời điểm 31/12/2015 số tiền chưa trích nộp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội là 3.667.385.988 đồng, trong đó số tiền phải nộp lãi là 947.931.657 đồng.

- Chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động: Người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng lao động đúng theo pháp luật, Công ty không có nguồn tài chính chi trả trợ cấp thôi việc một lần mà thực hiện chi trả từng đợt, đến nay số tiền còn phải chi tiếp là 1.031.892.375 đồng.

- Trong năm 2015 chưa chi trả hết tiền lương cho người lao động, chỉ tạm ứng lương, số tiền chưa chi đối với văn phòng công ty là 890 triệu đồng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

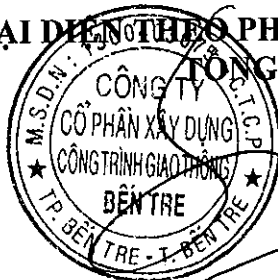
Báo cáo tài chính đã được phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán gửi kèm
(Báo cáo tài chính được thông tin trên Website công ty: www.tbtcovn)

Bến Tre, ngày 12 tháng 5 năm 2016

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Ngọc Vượng